

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/DS-PT
Ngày 08-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Tuấn Khải

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc X, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông X: Ông Đỗ Thành T – Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quốc X, nguyên đơn.

(Ông X, ông Tâm có mặt; ông Đ và bà N xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Quốc X trình bày:

Ngày 16/12/2012, ông có cho ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền 240.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, lãi suất 2,5%/tháng, ông giao tiền cho ông Đ tại nhà ông Đ. Còn việc viết giấy giao nhận tiền do bà N vợ ông Đ viết, ông Đ ký tên và ông ký tên. Quá trình thực hiện ông Đ có trả lãi cho ông đến tháng 9/2013, rồi không trả lãi, cũng không trả gốc. Do nợ đã lâu ông Đ không trả nên ông có đòi nhiều lần, đến ngày 24/5/2014, ông Đ có yêu cầu ông đến nhà ông Đ giải quyết nợ thì ông Đ đã trả cho ông số tiền gốc 40.000.000 đồng nên ông Đ còn nợ lại ông số tiền 200.000.000 đồng. Khi ông Đ trả cho ông 40.000.000 đồng thì ông Đ yêu cầu ông đưa tờ viết giấy vay tiền ngày 16/12/2012 cho ông Đ giữ, ông Đ yêu cầu ông viết tờ hợp đồng mượn tiền ngày 24/5/2014, nội dung ông Đ mượn của 03 Xem (Là ông) số tiền 200.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận, thời gian không xác định. Hợp đồng mượn tiền ngày 24/5/2014, do ông viết, ký tên còn ông Đ ký tên dưới mục người nhận. Từ ngày viết hợp đồng mượn tiền ngày 24/5/2014 cho đến nay ông Đ không trả tiền gốc và lãi cho ông.

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng, ngày 17/10/2014 Tòa án đã thụ lý vụ án, ngày 06/9/2016, ông rút đơn khởi kiện với lý do kết quả giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an, tại TP. Hồ Chí Minh đều không ra kết quả chính xác. Do ông Nguyễn Văn Đ vẫn còn nợ ông số tiền 200.000.000 đồng nên ông tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng tại biên bản làm việc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Giữa ông với ông Trần Quốc X không có vay, mượn tiền nên chữ ký dưới mục người nhận trong hợp đồng mượn tiền đề ngày 24/5/2014 không phải chữ ký của ông. Do vậy, ngày 17/10/2014 Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý vụ án tranh chấp vay tài sản giữa ông với ông X. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành giám định chữ ký tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an, tại TP. Hồ Chí Minh đều không kết luận được chữ ký của ông Đ dưới mục “Người nhận” trong hợp đồng mượn tiền đề ngày 24/5/2014 nên ngày 06/9/2016, ông X rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Do ông không có vay, mượn tiền của ông X nên việc ông X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông phải trả cho ông X số tiền 200.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2018/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào các điều 463, 465, 466 và 469

của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc X về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông X với số tiền là 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 04/01/2019, ông Trần Quốc X kháng cáo yêu cầu Tòa án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông X thống nhất với các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Luật sư Đỗ Thành T trình bày: Trong vụ án này cần xem xét quá trình ông X cho ông Đ vay 240 triệu đồng, Kết luận giám định chỉ kết luận không đủ cơ sở xác định chữ ký là của ông Đ chứ không phải kết luận chữ ký không phải của ông Đ. Ông X có ghi âm cuộc hội thoại giữa hai người và ông Đ thừa nhận có nợ nhưng bản ghi âm bị hỏng nên không cung cấp được. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết và quá trình cho vay để có quyết định phù hợp nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông X.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Hợp đồng mượn tiền ngày 24/5/2014 ông Đ không thừa nhận và Kết luận giám định không kết luận được chữ ký của ông Đ trong giấy nợ này. Cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu là có căn cứ, ông X không còn chứng cứ gì khác chứng minh nên đề nghị bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông Đ trả 200 triệu đồng.

[2] Chứng cứ ông X cung cấp cho Tòa án là Hợp đồng mượn tiền ngày 24/5/2014 có nội dung ông Đ vay của ông X 200 triệu đồng, phía dưới mục người nhận là chữ ký và ghi tên Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, qua hai lần trưng cầu giám định đều ra Kết luận giám định là không đủ cơ sở kết luận hoặc không kết luận được chữ ký của ông Đ trong giấy nợ này. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ và bà N, vợ của ông Đ đều không thừa nhận có vay tiền của ông X. Tại cấp sơ thẩm ông X không có chứng cứ gì khác chứng minh, Tòa án bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Ông X kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ

gì khác nên không có cơ sở chấp nhận, cần y án sơ thẩm. Ông X phải chịu án phí phúc thẩm.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc X.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc X về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông X với số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Quốc X phải chịu 10.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số 0006155 ngày 26/3/2018 của tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; ông X còn phải nộp tiếp số tiền 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Quốc X phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009618 ngày 04/01/2019 của tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; ông X đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện;
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc